

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3034/QĐ-SGDĐT

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chi khen thưởng đối với học sinh của thành phố Hà Nội
đạt thành tích cao trong các cuộc thi, kỳ thi trong nước, quốc tế và giáo viên
có thành tích đào tạo, bồi dưỡng học sinh đoạt giải cấp quốc gia, khu vực,
quốc tế và giải Nhất cấp Thành phố**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

Căn cứ Nghị quyết số 40/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định mức tiền thưởng đối với học sinh của thành phố Hà Nội đạt thành tích cao trong các cuộc thi, kỳ thi trong nước, quốc tế và giáo viên có thành tích đào tạo, bồi dưỡng học sinh đoạt giải cấp quốc gia, khu vực, quốc tế và giải Nhất cấp Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc công nhận học sinh đoạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi Thành phố các môn văn hóa lớp 12 cấp trung học phổ thông năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc công nhận học sinh đoạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi Thành phố các môn văn hóa lớp 9 cấp trung học cơ sở năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-SGDĐT ngày 24/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc cấp Giấy chứng nhận cho giáo viên hướng dẫn và học sinh đoạt giải trong Cuộc thi Khoa học, Kỹ thuật cấp Thành phố dành cho học sinh trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025 của Cục quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo kết quả thi chọn học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông năm học 2024-2025;

Căn cứ kết quả Cuộc thi Khoa học, Kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học năm 2025; Kỳ thi Olympic Vật lý Châu Á (APhO) năm 2025; Hội thi Khoa học Kỹ thuật quốc tế (ISEF) năm 2025; Kỳ thi Olympic Hóa học quốc tế (IChO) năm 2025; Kỳ thi Olympic Sinh học quốc tế (IBO) năm 2025; Kỳ thi Olympic Thiên văn và Vật lý thiên văn quốc tế (IOAA) năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2185/QĐ-SGDĐT ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc cấp Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn đội



Handwritten signature and initials

tuyển học sinh tham dự Kỳ thi Olympic Thiên văn và Vật lý thiên văn quốc tế năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc công nhận học sinh đoạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi Thành phố và chọn đội tuyển học sinh giỏi dự thi cấp quốc gia các môn văn hóa lớp 12 cấp trung học phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 54/2025/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2908/QĐ-SGDĐT ngày 13/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chi khen thưởng đối với học sinh của thành phố Hà Nội đạt thành tích cao trong các cuộc thi, kỳ thi trong nước, quốc tế và giáo viên có thành tích đào tạo, bồi dưỡng học sinh đoạt giải cấp quốc gia, khu vực, quốc tế và giải Nhất cấp Thành phố (danh sách kèm theo).

Điều 2. Kinh phí khen thưởng đối học sinh và giáo viên theo Phụ lục Nghị quyết số 40/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể:

1. Mức tiền thưởng đối với học sinh đoạt giải trong các kỳ thi Olympic quốc tế các môn học do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử tham dự:

- Huy chương Vàng (giải Nhất): 300.000.000 đồng/người/giải (Ba trăm triệu đồng/giải).

- Huy chương Bạc (giải Nhì): 200.000.000 đồng/giải (Hai trăm triệu đồng/giải).

- Huy chương Đồng (giải Ba): 150.000.000 đồng/giải (Một trăm năm mươi triệu đồng/giải).

- Giải Khuyến khích, giải chuyên đề và các giải theo cơ cấu giải thưởng: 100.000.000 đồng/giải (Một trăm triệu đồng/giải).

2. Mức tiền thưởng đối với học sinh đoạt giải thi nghiên cứu khoa học quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử tham dự:

- Huy chương Vàng (giải Nhất): 200.000.000 đồng/giải (Hai trăm triệu đồng/giải).

- Huy chương Bạc (giải Nhì): 150.000.000 đồng/giải (*Một trăm năm mươi triệu đồng/giải*).

- Huy chương Đồng (giải Ba): 100.000.000 đồng/giải (*Một trăm triệu đồng/giải*).

- Giải Khuyến khích, giải chuyên đề và các giải theo cơ cấu giải thưởng: 50.000.000 đồng/giải (*Năm mươi triệu đồng/giải*).

3. Mức tiền thưởng đối với học sinh đoạt giải trong các kỳ thi Olympic khu vực các môn học do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử tham dự hoặc ủy quyền cho Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội cử tham dự:

- Huy chương Vàng (giải Nhất): 200.000.000 đồng/giải (*Hai trăm triệu đồng/giải*).

- Huy chương Bạc (giải Nhì): 150.000.000 đồng/giải (*Một trăm năm mươi triệu đồng/giải*).

- Huy chương Đồng (giải Ba): 100.000.000 đồng/giải (*Một trăm triệu đồng/giải*).

- Giải Khuyến khích, giải chuyên đề và các giải theo cơ cấu giải thưởng: 50.000.000 đồng/giải (*Năm mươi triệu đồng/giải*).

4. Mức tiền thưởng đối với học sinh đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi và thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia do Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội cử tham dự:

- Huy chương Vàng (giải Nhất): 50.000.000 đồng/giải (*Năm mươi triệu đồng/giải*).

- Huy chương Bạc (giải Nhì): 40.000.000 đồng/giải (*Bốn mươi triệu đồng/giải*).

- Huy chương Đồng (giải Ba): 30.000.000 đồng/giải (*Ba mươi triệu đồng/giải*).

- Giải Khuyến khích, giải chuyên đề và các giải theo cơ cấu giải thưởng: 20.000.000 đồng/giải (*Hai mươi triệu đồng/giải*).

5. Mức tiền thưởng đối với học sinh đoạt giải Nhất trong các kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa và thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp Thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội tổ chức:

- Cấp Trung học cơ sở: 10.000.000 đồng/giải (*Mười triệu đồng/giải*).

- Cấp Trung học phổ thông: 15.000.000 đồng/giải (*Mười lăm triệu đồng/giải*).

6. Đội, nhóm học sinh (từ 02 thành viên trở lên) đoạt giải trong các kỳ thi tại mục 2, 4, 5 ở trên được hưởng mức thưởng bằng hai lần đối với cá nhân.

7. Mức tiền thưởng đối với tập thể giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng học sinh được hưởng bằng 70% mức tiền thưởng của học sinh.

Tổng số tiền chi khen thưởng là 22.964.500.000 đồng (Hai mươi hai tỷ chín trăm sáu mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng).

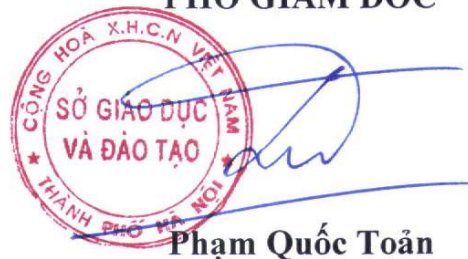
Kinh phí chi khen thưởng được trích từ nguồn kinh phí nhà nước giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các cá nhân, tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐND Thành phố (để báo cáo);
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, GDTTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Quốc Toàn

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT THÀNH TÍCH CAO TRONG CÁC CUỘC THI, KỲ THI TRONG NƯỚC, QUỐC TẾ

NĂM HỌC 2024 -2025

(Theo Quyết định 3034/QĐ-SGDĐT ngày 24 / M /2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
I.	CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG					
I.1	Trường TH, THCS&THPT Quốc tế Nhật Bản					
1	Nguyễn Việt Hoàng	05/01/2007	Tiếng Nhật	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
2	Nguyễn Thành Long	29/06/2007	Tiếng Nhật	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
I.2	THCS&THPT Newton					
3	Nguyễn Phúc Nguyên	21/11/2008	Toán	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
4	Ngô Quý Dương	29/8/2008	Toán	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
5	Ngô Đức Minh Đăng	26/3/2008	Toán	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
6	Hoàng Phạm Minh Khánh	11/9/2008	Vật lí, IOAA	Giải Nhất Thành phố Giải Nhì quốc gia Huy chương Bạc quốc tế	2185/QĐ-SGDĐT ngày 10/9/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	205,000,000
I.3	THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy					
7	Hà Triệu Vy	05/01/2007	Tiếng Trung	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
I.4	THCS&THPT Tạ Quang Bửu					
8	Vũ Tuấn Long	07/12/2007	Toán	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
I.5	THPT chuyên Chu Văn An					1,475,000,000
9	Đỗ Thành Lâm	29/10/2008	Địa lí	Giải Nhất Thành phố Giải Khuyến khích quốc gia	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	35,000,000
10	Phan Hữu Tuấn Minh	07/4/2008	Địa lí	Giải Nhất Thành phố Giải Khuyến khích quốc gia	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025, 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	35,000,000
11	Nguyễn Như Ngọc	28/05/2008	Địa lí	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
12	Dương Tuấn Đạt	16/01/2008	Hóa học	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
13	Vũ Việt Thanh	14/09/2007	Hóa học	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
14	Nguyễn Minh Thành	24/09/2008	Hóa học	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
15	Nguyễn Đức Anh	11/01/2007	Lịch sử	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
16	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	20/08/2008	Lịch sử	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
17	Trần Minh Châu	31/10/2007	Lịch sử	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
18	Nguyễn Hà Linh	01/01/2008	Lịch sử	Giải Nhất Thành phố Giải Nhì quốc gia	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	55,000,000
19	Phạm Hoàng Mai	31/10/2007	Lịch sử	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
20	Phạm Hoàng Ngân	05/02/2008	Lịch sử	Giải Nhất Thành phố Giải Nhì quốc gia	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	55,000,000
21	Nguyễn Đức Nhân	29/08/2007	Lịch sử	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
22	Đinh Minh Sang	23/12/2008	Lịch sử	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
23	Nguyễn Hạnh An	03/11/2007	Ngữ văn	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
24	Trần Hoàng Linh	04/06/2008	Ngữ văn	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
25	Trịnh Thùy Linh	03/02/2007	Ngữ văn	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
26	Trần Thu Thủy	23/03/2007	Ngữ văn	Giải Nhất Thành phố Giải Ba quốc gia	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	45,000,000
27	Nguyễn Minh Trang	17/03/2007	Ngữ văn	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
28	Nguyễn Minh Đại	18/06/2008	Sinh học	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
29	Phạm Khánh Vy	30/4/2007	Sinh học	Giải Nhất Thành phố Giải Nhì quốc gia	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	55,000,000
30	Phạm Trâm Anh	16/05/2008	Tiếng Anh	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
31	Đỗ Gia Bảo	16/05/2008	Tiếng Anh	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
32	Đặng Minh Châu	16/05/2008	Tiếng Anh	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
33	Nguyễn Tuấn Đức	20/08/2008	Tiếng Anh	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
34	Nguyễn Trọng Phúc Anh	22/10/2007	Toán	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
35	Lê Huy Hưng	17/12/2008	Toán	Giải Nhất Thành phố Giải Khuyến khích quốc gia	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	35,000,000
36	Tăng Quốc Thực	15/04/2008	Toán	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
37	Nguyễn Văn Trung Anh	06/01/2007	Vật lí	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
38	Hoàng Tường Đăng	18/09/2007	Vật lí	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
39	Nghiêm Đình Quang	23/07/2008	Vật lí	Giải Nhất Thành phố Giải Ba quốc gia	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	45,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
40	Phạm Bá Quang	30/11/2007	Vật lí	Giải Nhất Thành phố Giải Ba quốc gia	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	45,000,000
41	Đỗ Việt Sơn	14/03/2007	Vật lí	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
42	Trần Minh Châu	29/3/2008	Địa lí	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
43	Vũ Nhật Minh	16/11/2007	Địa lí	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
44	Trịnh Thái Phương Linh	24/3/2007	Địa lí	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
45	Nguyễn Công Thành	01/4/2008	Hoa học	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
46	Nguyễn Ngọc Linh	14/11/2007	Hoa học	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
47	Nguyễn Diệu Anh	11/11/2007	Hoa học	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
48	Ngô Thị Tú An	16/01/2008	Lịch sử	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
49	Nguyễn Minh Diệp	15/5/2008	Lịch sử	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
50	Nguyễn Hoàng Nam	19/3/2007	Lịch sử	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
51	Nguyễn Thị Bảo Chi	17/3/2007	Ngữ văn	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
52	Bùi Quỳnh Anh	23/11/2007	Ngữ văn	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
53	Lương Hòa An	04/8/2007	Ngữ văn	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
54	Nguyễn Việt Hoa	30/04/2007	Sinh học	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
55	Dương Nam Anh	26/3/2007	Tiếng Anh	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
56	Chu Việt Tùng	13/3/2008	Tiếng Anh	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
57	Nguyễn Nhật Linh	09/6/2007	Tiếng Anh	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
58	Đào Thanh Tâm	31/5/2007	Tiếng Nhật	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
59	Nguyễn Lan Thảo	08/3/2007	Tiếng Pháp	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
60	Nguyễn Phương Thảo	08/10/2007	Tiếng Pháp	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
61	Trần Bùi Minh Thu	12/10/2007	Tiếng Pháp	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
62	Nguyễn Hồng Sơn	28/02/2007	Tin học	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
63	Nguyễn Đức Thái	21/08/2007	Vật lí	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
64	Ngô Minh Hiếu		KHKT	Giải Nhất Thành phố Giải Tư quốc gia	205/QĐ-SGDDĐT ngày 24/01/2025	35,000,000
65	Nguyễn Tiến Mạnh		KHKT	Giải Nhất Thành phố Giải Tư quốc gia	205/QĐ-SGDDĐT ngày 24/01/2025	35,000,000
1.6	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam					5,975,000,000
66	Phạm Minh Anh	18/03/2009	Địa lí	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
67	Trần Phương Anh	19/8/2007	Địa lí	Giải Nhất Thành phố Giải Khuyến khích quốc gia	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	35,000,000
68	Lê Huyền Diệu Châu	30/7/2007	Địa lí	Giải Nhất Thành phố Giải Nhì quốc gia	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	55,000,000
69	Mai Thu Hương	03/8/2008	Địa lí	Giải Nhất Thành phố Giải Ba quốc gia	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	45,000,000
70	Trần Diệu Linh	22/10/2008	Địa lí	Giải Nhất Thành phố Giải Ba quốc gia	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	45,000,000
71	Nhữ Đình Trâm Anh	16/01/2008	Hóa học	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
72	Hoàng Xuân Long	12/8/2007	Hóa học	Giải Nhất Thành phố Giải Nhì quốc gia	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	55,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
73	Nguyễn Nhật Minh	03/01/2007	Hóa học	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
74	Nguyễn Thế Minh	15/07/2008	Hóa học	Giải Nhất Thành phố Giải Nhất quốc gia	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	65,000,000
75	Phạm Hà Ngọc	04/02/2008	Hóa học	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
76	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	10/9/2008	Hóa học	Giải Nhất Thành phố Giải Khuyến khích quốc gia	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	35,000,000
77	Nguyễn Trường Phước	28/07/2008	Hóa học	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
78	Nguyễn Minh Phương	02/04/2008	Hóa học	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
79	Phùng Trần Phúc Khánh	02/05/2007	Lịch sử	Giải Nhất Thành phố Giải Nhì quốc gia	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	55,000,000
80	Trịnh Minh Anh	09/10/2007	Ngữ văn	Giải Nhất Thành phố Giải Ba quốc gia	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	45,000,000
81	Trần Tâm Đan	05/11/2007	Ngữ văn	Giải Nhất Thành phố Giải Ba quốc gia	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	45,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
82	Tạ Lê Thục Quyên	02/10/2007	Ngữ văn	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
83	Đinh Bách An	12/02/2008	Sinh học	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
84	Nguyễn Minh Anh	24/10/2008	Sinh học	Giải Nhất Thành phố Giải Nhất quốc gia	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	65,000,000
85	Hà Trịnh Anh Đức	30/06/2007	Sinh học	Giải Nhất Thành phố Giải Nhì quốc gia	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	55,000,000
86	Nguyễn Lương Thái Duy	01/02/2008	Sinh học	Giải Nhất Thành phố Giải Nhất quốc gia Huy chương vàng quốc tế	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	365,000,000
87	Nguyễn Minh Quang	22/02/2008	Sinh học	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
88	Vũ Thu Trang	18/11/2008	Sinh học	Giải Nhất Thành phố Giải Nhì quốc gia	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	55,000,000
89	Lê Thị Thái An	18/04/2008	Tiếng Anh	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
90	Nguyễn Ngọc Anh	08/12/2008	Tiếng Anh	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
91	Chung Phương Chi	12/02/2008	Tiếng Anh	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
92	Đặng Mai Thái Hoàng	05/12/2007	Tiếng Anh	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
93	Nguyễn Giang Lam	09/12/2008	Tiếng Anh	Giải Nhất Thành phố Giải Ba quốc gia	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	45,000,000
94	Bùi Nhật Minh	19/10/2008	Tiếng Anh	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
95	Chu Bảo Minh	04/03/2008	Tiếng Anh	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
96	Vũ Hà Minh Nhật	28/09/2008	Tiếng Anh	Giải Nhất Thành phố Giải Ba quốc gia	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	45,000,000
97	Doãn Phương Quỳnh	24/01/2007	Tiếng Anh	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
98	Bùi Hà Trúc Uyên	16/03/2007	Tiếng Nga	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
99	Lương Nhật Anh	16/09/2007	Tiếng Nhật	Giải Nhất Thành phố Giải Ba quốc gia	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	45,000,000
100	Nguyễn Bảo Hoàng Lan	30/09/2008	Tiếng Pháp	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
101	Đỗ Vũ Minh Giang	27/12/2007	Tiếng Trung	Giải Nhất Thành phố Giải Khuyến khích quốc gia	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	35,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
102	Nguyễn Đăng Tùng Lâm	19/08/2008	Tin học	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
103	Lê Ngọc Minh	31/08/2008	Tin học	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
104	Vũ Khánh Nguyễn	06/01/2009	Tin học	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
105	Trần Đức Minh	24/08/2007	Toán	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
106	Dương Tuấn Khải	20/10/2008	Vật lí	Giải Nhất Thành phố Giải Ba quốc gia	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	45,000,000
107	Nguyễn Minh Ánh	10/3/2008	Địa lí	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
108	Đỗ Nguyễn Quỳnh Chi	20/8/2007	Địa lí	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
109	Lê Minh	21/01/2008	Địa lí	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
110	Võ Hương Trà	18/01/2007	Địa lí	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
111	Nguyễn Mạnh Tuấn	23/4/2008	Hoa học	Giải Nhất quốc gia Huy chương vàng quốc tế	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	350,000,000
112	Trần Hoàng Nam	17/01/2008	Hoa học	Giải Nhất quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	50,000,000
113	Nguyễn Trần Tuấn Anh	25/4/2007	Hoa học	Giải Nhất quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	50,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
114	Trần Trung Kiên	02/8/2007	Hóa học	Giải Nhất quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	50,000,000
115	Lê Triệu Huy	23/01/2008	Hóa học	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
116	Ngô Hoàng Minh	20/07/2008	Hóa học	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
117	Phạm Gia Bảo	27/11/2007	Hóa học	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
118	Nguyễn Việt Thắng	13/11/2007	Hóa học	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
119	Phạm Mỹ Uyên	08/3/2008	Hóa học	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
120	Hoàng Ngọc Bách	08/03/2008	Hóa học	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
121	Nguyễn Nhật Minh	03/01/2007	Hóa học	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
122	Nguyễn Tuấn Phong	05/12/2007	Hóa học	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
123	Hoàng Duy Thái	22/12/2007	Lịch sử	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
124	Vũ Duy Thắng	14/11/2007	Lịch sử	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
125	Hồ Đức Dương	11/10/2007	Lịch sử	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
126	Đỗ Hải Đăng	22/08/200	Lịch sử	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
127	Đoàn Hùng Anh	23/08/2007	Ngữ văn	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
128	Nguyễn Việt Bảo Linh	30/08/2007	Ngữ văn	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
129	Lê Hoàng Kiều Anh	21/07/2007	Sinh học	Giải Nhất quốc gia Huy chương đồng quốc tế	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	200,000,000
130	Bùi Nguyên Minh	04/04/2007	Sinh học	Giải Nhất quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	50,000,000
131	Hoàng An Huy	13/01/2008	Sinh học	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
132	Mai Thanh Tùng	04/10/2008	Sinh học	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
133	Đoàn Hải Triều	07/11/2008	Sinh học	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
134	Nguyễn Lâm Tùng	06/05/2008	Sinh học	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
135	Vũ Nhật Linh	19/05/2008	Tiếng Anh	Giải Nhất quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	50,000,000
136	Dương Minh Uyên	06/09/2008	Tiếng Anh	Giải Nhất quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	50,000,000
137	Đỗ Ngọc Hoa	16/07/2008	Tiếng Anh	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
138	Tổng Quỳnh Trang	25/04/2007	Tiếng Anh	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
139	Phan Khánh An	04/02/2007	Tiếng Anh	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
140	Đặng Hoàng Minh	04/08/2007	Tiếng Anh	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
141	Vũ Thị Mai Linh	30/09/2008	Tiếng Anh	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
142	Nguyễn Diệu Trà My	12/09/2007	Tiếng Anh	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
143	Nguyễn Minh Đăng	13/11/2008	Tiếng Anh	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
144	Trần Minh Đức	22/11/2008	Tiếng Anh	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
145	Huỳnh Thị Yến Ngọc	22/11/2008	Tiếng Anh	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
146	Trần Thị Thùy Dương	20/02/2007	Tiếng Anh	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
147	Trần Phương Trà	16/08/2008	Tiếng Anh	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
148	Vũ Tùng Lâm	23/05/2008	Tiếng Anh	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
149	Bùi Trần Bảo Lam	30/03/2008	Tiếng Nga	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
150	Đào Minh Ngọc	03/06/2008	Tiếng Nga	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
151	Lý Khang Ninh	03/06/2008	Tiếng Nhật	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
152	Lê Phùng Anh Quân	28/02/2007	Tiếng Pháp	Giải Nhất quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	50,000,000
153	Phùng Huệ Thi	08/10/2008	Tiếng Pháp	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
154	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	10/02/2007	Tiếng Pháp	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
155	Lưu Xuân Hiền	10/02/2007	Tiếng Pháp	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
156	Nguyễn Ngọc Thy Ngân	18/03/2007	Tiếng Pháp	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
157	Phạm Gia Khánh	01/09/2007	Tiếng Pháp	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
158	Nguyễn Hồng Quang	01/08/2008	Tiếng Pháp	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
159	Đặng Thanh Thư	20/03/2008	Tiếng Pháp	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
160	Nguyễn Phương Minh	08/08/2008	Tiếng Pháp	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
161	Phạm Giang Tố Phương	02/08/2007	Tiếng Pháp	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
162	Nguyễn Ngân Hà An	13/03/2008	Tiếng Pháp	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
163	Vũ Bùi Khánh Linh	04/01/2007	Tiếng Pháp	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
164	Nguyễn Bình Minh	19/03/2007	Tiếng Trung	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
165	Nguyễn Hà Anh	01/02/2007	Tiếng Trung	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
166	Giang Trung Minh Đức	06/08/2008	Tin học	Giải Nhất quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	50,000,000
167	Lê Trọng Khôi	24/07/2008	Tin học	Giải Nhất quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	50,000,000
168	Nguyễn Mạnh Hùng	11/04/2007	Tin học	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
169	Nguyễn Trung Hải	08/02/2008	Tin học	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
170	Nguyễn Minh Tuấn	07/11/2007	Tin học	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
171	Phạm Vũ Đăng	07/11/2007	Tin học	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
172	Trần Thuận Hiếu	16/10/2008	Tin học	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
173	Phạm Nguyễn Đăng Huy	05/03/2008	Tin học	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
174	Lê Anh Trí	16/11/2007	Tin học	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
175	Mai Thành Lâm	16/11/2007	Toán	Giải Nhất quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	50,000,000
176	Phạm Đăng Nguyên	22/10/2008	Toán	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
177	Nguyễn Minh Trí	16/05/2008	Toán	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
178	Phạm Đăng Minh	09/01/2007	Toán	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
179	Đỗ Hoàng Nam	18/02/2008	Toán	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
180	Phan Thành Huy	02/06/2008	Toán	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
181	Hoàng Minh Hiếu	07/01/2007	Toán	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
182	Hà Mạnh Hùng	03/06/2009	Toán	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
183	Hà Tùng Lâm	18/07/2008	Toán	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
184	Nguyễn Ngọc Phương Anh	26/01/2007	Vật lí	Giải Nhất quốc gia Huy chương đồng khu vực	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	150,000,000
185	Ông Thế Sơn	26/02/2007	Vật lí	Giải Nhất quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	50,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
186	Nguyễn Xuân Hoàng	22/12/2007	Vật lí	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
187	Nguyễn Bá Linh	10/09/2007	Vật lí	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
188	Lưu Quang Minh	01/03/2007	Vật lí	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
189	Nguyễn Thị Thu Minh	11/03/2007	Vật lí	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
190	Đặng Nam Phong	20/07/2008	Vật lí	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
191	Nguyễn Tấn Gia Nguyễn	24/11/2008	Vật lí	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
192	Đoàn Quang Tuấn	12/09/2007	Vật lí	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
193	Đỗ Xuân Chí Hiếu	25/01/2008	Vật lí	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
194	Nguyễn Duy Hải	25/08/2007	Vật lí	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
195	Đoàn Quang Hưng	17/06/2008	Vật lí	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
196	Nguyễn Huy Anh		KHKT	Giải Nhất Thành phố	205/QĐ-SGDĐT ngày 24/01/2025	15,000,000
197	Vũ Nhân Kỳ		KHKT	Giải Nhất Thành phố	205/QĐ-SGDĐT ngày 24/01/2025	15,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
198	Hoàng Nam Khánh		KHKT	Giải Nhất Thành phố Giải Nhì quốc gia	205/QĐ-SGDĐT ngày 24/01/2025	55,000,000
199	Lê Vũ Tuệ		KHKT	Giải Nhất Thành phố Giải Nhì quốc gia	205/QĐ-SGDĐT ngày 24/01/2025	55,000,000
200	Vũ Nguyễn Nguyễn	28/8/2009	IOAA	Giải Nhất Thành phố Huy chương vàng quốc tế	2185/QĐ-SGDĐT ngày 10/9/2025	215,000,000
201	Nguyễn Minh Hiếu	02/9/2009	IOAA	Giải Nhất Thành phố Huy chương bạc quốc tế	2185/QĐ-SGDĐT ngày 10/9/2025	165,000,000
202	Đặng Nam Phong	25/9/2009	IOAA	Giải Nhất Thành phố Huy chương bạc quốc tế	2185/QĐ-SGDĐT ngày 10/9/2025	165,000,000
203	Nguyễn Trường Yên	20/7/2009	IOAA	Giải Nhất Thành phố Huy chương đồng quốc tế	2185/QĐ-SGDĐT ngày 10/9/2025	115,000,000
I.7	THPT chuyên Nguyễn Huệ					1,580,000,000
204	Đỗ Hữu Bằng	25/11/2007	Địa lí	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
205	Nguyễn Hoàng	18/07/2007	Địa lí	Giải Nhất Thành phố Giải Ba quốc gia	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	45,000,000
206	Phạm Đức Minh	06/12/2007	Hóa học	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
207	Quách Hiền Anh	06/12/2007	Lịch sử	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
208	Lê Trịnh Bảo Hân	23/10/2008	Lịch sử	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
209	Bùi Minh Khuê	14/12/2007	Lịch sử	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
210	Nguyễn Khánh Linh	02/11/2007	Lịch sử	Giải Nhất Thành phố Giải Nhì quốc gia	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	55,000,000
211	Nguyễn Hoàng Phú	11/10/2008	Lịch sử	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
212	Đặng Hồng Hà	28/01/2008	Ngữ văn	Giải Nhất Thành phố Giải Ba quốc gia	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	45,000,000
213	Phạm Hồng Minh	04/01/2007	Ngữ văn	Giải Nhất Thành phố Giải Ba quốc gia	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	45,000,000
214	Lê Tuyết Đan	16/09/2008	Sinh học	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
215	Nguyễn Gia Huy	16/09/2007	Tiếng Anh	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
216	Phùng Vũ Hoàng Hà	16/09/2007	Tiếng Đức	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
217	Nguyễn Phương Thảo	14/03/2007	Tiếng Nga	Giải Nhất Thành phố Giải Ba quốc gia	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	45,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
218	Quách Hà Phương	27/08/2007	Tiếng Pháp	Giải Nhất Thành phố Giải Ba quốc gia	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	45,000,000
219	Đỗ Thị Minh Hồng	07/10/2007	Tin học	Giải Nhất Thành phố Giải Nhì quốc gia	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	55,000,000
220	Vũ Gia Huy	16/02/2008	Tin học	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
221	Nguyễn Mạnh Kiên	16/02/2008	Tin học	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
222	Phạm Khánh Minh	22/03/2009	Tin học	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
223	Nguyễn Hải Nam	10/12/2007	Tin học	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
224	Nguyễn Đức Minh	17/02/2008	Toán	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
225	Nguyễn Quang Minh	17/02/2008	Toán	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
226	Phạm Tiến Dũng	24/03/2007	Vật lí	Giải Nhất Thành phố Giải Khuyến khích quốc gia	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	35,000,000
227	Lê Quang Tuấn	17/02/2008	Vật lí	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
228	Ngô Trần Quế Hoa	18/11/2007	Địa lí	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
229	Nguyễn Lê Hà Thu	31/07/2008	Địa lí	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
230	Nguyễn Việt Hùng	01/01/2007	Hóa học	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
231	Quách Đình Minh	27/10/2007	Hóa học	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
232	Bạch Long Nhi	29/07/2007	Lịch sử	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
233	Lê Lan Chi	19/09/2008	Lịch sử	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
234	Nguyễn Ngọc Chi Mai	24/02/2007	Lịch sử	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
235	Đỗ Trần Phương Anh	24/07/2007	Ngữ văn	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
236	Dương Tuấn Hùng	09/09/2007	Ngữ văn	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
237	Nguyễn Vũ Lan Chi	06/12/2008	Ngữ văn	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
238	Đặng Mai Khánh	04/09/2007	Sinh học	Giải Nhất quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	50,000,000
239	Trịnh Trí Dũng	05/10/2007	Sinh học	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
240	Nguyễn Khánh Ngọc	25/02/2008	Sinh học	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
241	Tạ Đào Chi Linh	13/01/2008	Sinh học	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
242	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/200	Tiếng Anh	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
243	Nguyễn Hoàng Việt	24/02/2007	Tiếng Nga	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
244	Trần Thanh Huyền	03/09/2007	Tiếng Nga	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
245	Nguyễn Thái Uyên	17/11/2007	Tiếng Nga	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
246	Trần Diệu Linh	17/11/2007	Tiếng Nga	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
247	Nguyễn Cao Sơn	28/06/2007	Tiếng Nga	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
248	Nguyễn Thị Nhật Hà	13/06/2007	Tiếng Nga	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
249	Nguyễn Thanh Tú	11/10/2008	Tiếng Nga	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
250	Vì Mạnh Toàn	17/07/2007	Tiếng Pháp	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
251	Lại Minh Ngọc	12/07/2007	Tiếng Trung	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
252	Phan Minh	30/12/2007	Tin học	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
253	Nguyễn Nguyễn Phong	06/07/2007	Tin học	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
254	Hoàng Dương	06/07/2007	Tin học	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
255	Phạm Tuấn Khanh	11/11/2008	Tin học	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
256	Bùi Việt Hải	20/08/2007	Toán	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
257	Đinh Thái Bình	13/11/200	Toán	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
258	Lê Minh Hiền	28/10/2007	Toán	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
259	Nguyễn Tuệ Minh	18/04/2008	Toán	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
260	Nguyễn Hưng Việt Bách	18/04/2008	Toán	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
261	Trần Nam Gia Khánh	01/04/2007	Vật lí	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
1.8	THPT chuyên Sơn Tây					270,000,000
262	Vũ Gia Hân	17/02/2008	Địa lí	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
263	Lê Kim Ngân	09/02/2007	Lịch sử	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
264	Đỗ Trang Nhung	18/10/2008	Ngữ văn	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
265	Phan Thanh Thảo	28/06/2007	Ngữ văn	Giải Nhất Thành phố Giải Khuyến khích quốc gia	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	35,000,000
266	Cao Hà Yến Nhi	09/12/2007	Sinh học	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
267	Trịnh Nhân Trí	28/06/2007	Sinh học	Giải Nhất Thành phố Giải Khuyến khích quốc gia	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	35,000,000
268	Nguyễn Hoàng Việt Dũng	09/12/2007	Toán	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
269	Phùng Tuyết Nga	23/09/2007	Toán	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
270	Vũ Minh Khôi	01/10/2007	Vật lí	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
271	Vũ Đức Minh	12/06/2007	Vật lí	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
272	Lê Nhật Hà My	18/11/2007	Địa lí	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
273	Nguyễn Phương Linh	23/02/2007	Ngữ văn	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
274	Đỗ Cao Tiến		KHKT	Giải Nhất Thành phố	205/QĐ-SGDDĐT ngày 24/01/2025	15,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
275	Đỗ Minh Đức		KHKT	Giải Nhất Thành phố	205/QĐ-SGDDĐT ngày 24/01/2025	15,000,000
I.9	THPT Cổ Loa					
276	Nguyễn Ngọc Linh	06/01/2007	Lịch sử	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
I.10	THPT Đoàn Thị Điểm					
277	Nguyễn Khôi Nguyên	29/12/2008	Sinh học	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
I.11	THPT Đồng Quan					
278	Nghiêm Nhật Minh	20/12/2007	Vật lý	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
I.12	THPT Hoàng Long					
279	Lê Nhật Minh	26/04/2007	Tiếng Nhật	Giải Nhất Thành phố Giải Nhì quốc gia	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	55,000,000
I.13	THPT Kim Liên					
280	Đặng Minh Châu	20/12/2007	Vật lý	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
I.14	THPT Liên Hà					
281	Trần Minh Hải		KHKT	Giải Nhất Thành phố	205/QĐ-SGDDĐT ngày 24/01/2025	15,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
282	Khổng Quang Minh		KHKT	Giải Nhất Thành phố	205/QĐ-SGDDĐT ngày 24/01/2025	15,000,000
I.15	THPT Mỹ Đức A					
283	Nguyễn Đồng Anh Quốc	31/07/2007	Toán	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
I.16	THPT Ngô Quyền - Ba Vì					
284	Nguyễn Đức Tài	24/02/2007	Sinh học	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
285	Trần Quang Hùng	03/10/2007	Vật lí	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
I.17	THPT Ngọc Tảo					
286	Đỗ Đình Khiêm	19/05/2008	Toán	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
I.18	THPT Nguyễn Gia Thiều					
287	Nguyễn Minh Trang	03/10/2007	Tiếng Trung	Giải Nhất Thành phố Nhì quốc gia	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025 79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	55,000,000
288	Nguyễn Bảo Lam	28/09/2007	Tiếng Trung	Giải Nhì quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	40,000,000
I.19	THPT Phan Đình Phùng					
289	Nguyễn Kim Thư		KHKT	Giải Nhất Thành phố	205/QĐ-SGDDĐT ngày 24/01/2025	15,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
290	Bùi Đức Duy		KHKT	Giải Nhất Thành phố	205/QĐ-SGDDĐT ngày 24/01/2025	15,000,000
I.20	THPT Phan Huy Chú - Đống Đa					
291	Trần Nhật Minh Anh	28/05/2007	Tiếng Nhật	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
292	Nguyễn Quốc Khánh		KHKT	Giải Nhất quốc gia	205/QĐ-SGDDĐT ngày 24/01/2025	50,000,000
293	Nguyễn Vũ Hồng Phúc		KHKT	Giải Nhất quốc gia	205/QĐ-SGDDĐT ngày 24/01/2025	50,000,000
I.21	THPT Phú Xuyên A					
294	Trương Ngọc Vinh	28/01/2007	Toán	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
I.22	THPT Sóc Sơn					
295	Lê Đức Long	03/02/2007	Vật lí	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
I.23	THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông					
296	Nguyễn Minh Dũng	01/08/2006	Tiếng Nga	Giải Ba quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	30,000,000
I.24	THPT Việt Đức					
297	Trần Minh Thi	19/03/2007	Hóa học	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
298	Nguyễn Minh Thư	15/11/2007	Ngữ văn	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
299	Vũ Thế Huy	15/11/2007	Tiếng Đức	Giải Nhất Thành phố	307/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	15,000,000
300	Tô Ngọc Mai	22/10/2007	Tiếng Nhật	Giải Khuyến khích quốc gia	79/QLCL-QLT ngày 21/01/2025	20,000,000
301	Đỗ Hà Phương		KHKT	Giải Nhất Thành phố Giải Nhất quốc gia Giải Nhì quốc tế	205/QĐ-SGDDĐT ngày 24/01/2025	215,000,000
302	Nguyễn Đức Thái		KHKT	Giải Nhất Thành phố Giải Nhất quốc gia Giải Nhì quốc tế	205/QĐ-SGDDĐT ngày 24/01/2025	215,000,000
II.	CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM HỌC 2024 - 2025					
II.1	THCS, TH tư thực Ngôi Sao Hà Nội					
303	Bùi Ngọc Hà	18/10/2010	Khoa học tự nhiên (HH)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
304	Lê Gia Khánh Linh	06/10/2010	Khoa học tự nhiên (VL)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
305	Phùng Tiến Nhân	30/09/2010	Khoa học tự nhiên (SH)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.2	TH và THCS Newton 5					
306	Lê Kỳ Nam	24/02/2012	Tin học	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.3	TH, THCS, THPT Archimedes Đồng Anh					
307	Âu Xuân An	21/09/2010	Khoa học tự nhiên (HH)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
308	Hoàng Đức Minh	22/01/2010	Khoa học tự nhiên (HH)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
309	Đoàn Nhật Phước	17/07/2010	Tin học	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.4	THCS Archimedes Academy					
310	Nguyễn Ngọc Hà	07/01/2010	Khoa học tự nhiên (HH)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
311	Hoàng Trung Nghĩa	21/01/2010	Khoa học tự nhiên (HH)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
312	Hồ Nhật Quang	20/08/2011	Khoa học tự nhiên (HH)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
313	Nguyễn Đức Khải	21/09/2010	Toán	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.5	THCS Bé Văn Đàn					
314	Phạm Hồng Lương	04/06/2009	Tiếng Nhật	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
315	Vũ Đức Minh	16/09/2011	Tiếng Nhật	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.6	THCS Cầu Giấy					
316	Triệu Lê Quân	27/07/2010	Khoa học tự nhiên (VL)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
317	Trần Thị Hà Thanh	18/08/2010	LS&DL (Địa lí)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
318	Bùi Thị Quỳnh Như	20/07/2010	Ngữ văn	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
319	Hứa Quỳnh Bảo	08/06/2010	Tiếng Anh	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
320	Nguyễn Quang Anh	05/04/2010	Toán	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.7	THCS Chu Văn An (Tây Hồ)					
321	Bùi Thanh Hằng	01/05/2010	LS&DL (Địa lý)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
322	Nguyễn Xuân Đạt	23/09/2010	LS&DL (Lịch sử)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
323	Nguyễn Phú Bình	04/03/201	Tiếng Pháp	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.8	THCS Chu Văn An (Long Biên)					
324	Nguyễn Đình Hải Ngọc	01/03/2010	Tin học	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.9	THCS Đoàn Thị Điểm					
325	Nguyễn Trần Tố Anh	16/01/2010	Tiếng Anh	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.10	THCS Đồng Tháp					
326	Trần Hà My	27/05/2010	Giáo dục công dân	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.11	THCS Đức Thắng					
						10,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
327	Hoàng Bảo Châu	18/09/2010	Giáo dục công dân	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.12	THCS Gia Thụy					10,000,000
328	Nguyễn Văn Anh	16/05/2010	LS&ĐL (Lịch sử)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.13	THCS Giảng Võ					60,000,000
329	Nguyễn Duy Bình Minh	04/06/2010	Khoa học tự nhiên (HH)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
330	Hoàng An Khang	14/11/201	Khoa học tự nhiên (SH)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
331	Trần Lan Phương	11/03/2010	Khoa học tự nhiên (SH)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
332	Vũ Diễm Quỳnh	12/01/2010	Khoa học tự nhiên (SH)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
333	Ngô Khánh Chi	27/07/2011	LS&ĐL (Lịch sử)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
334	Nguyễn Đăng Huy	27/04/2010	Ngữ văn	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.14	THCS Giảng Võ 2					40,000,000
335	Vũ Hồng Phúc	10/03/2010	Khoa học tự nhiên (HH)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
336	Phạm Nguyễn Ngân Hà	21/02/2010	Khoa học tự nhiên (SH)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
337	Nguyễn Hà My	25/01/2010	Tiếng Anh	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
338	Phạm Anh Dũng	01/03/2010	Toán	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.15	THCS Hà Huy Tập					10,000,000
339	Nguyễn Thủy Chi	22/08/2010	Khoa học tự nhiên (SH)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.16	THCS Hoàng Mai					10,000,000
340	Bùi Khánh Chi	02/09/2010	Giáo dục công dân	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.17	THCS Kiến Hưng					10,000,000
341	Trần Hoàng Ngọc Linh	21/09/2010	LS&ĐL (Lịch sử)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.18	THCS Kiều Phú					30,000,000
342	Nguyễn Ngọc Ánh	08/12/2010	Giáo dục công dân	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
343	Nguyễn Minh Hồng	24/02/2010	LS&ĐL (Địa lí)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
344	Hà Nguyễn Mai Trang	24/02/2010	Ngữ văn	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.19	THCS Lê Quý Đôn - Hà Đông					10,000,000
345	Phạm Gia Tuệ	23/11/2010	LS&ĐL (Địa lí)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
II.20	THCS Liên Hồng					10,000,000
346	Hoàng Như Quỳnh	18/06/2010	LS&ĐL (Địa lí)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.21	THCS Nam Từ Liêm					10,000,000
347	Phùng Hoàng Hải	02/07/2010	Giáo dục công dân	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.22	THCS Nghĩa Tân					20,000,000
348	Nguyễn Tường Lam	26/03/2011	Giáo dục công dân	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
349	Lương Thuỳ Dương	26/03/2011	Ngữ văn	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.23	THCS Ngô Sĩ Liên (Hoàn Kiếm)					20,000,000
350	Phan Trung Hưng	24/02/2010	Khoa học tự nhiên (HH)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.24	THCS Ngô Sỹ Liên (Chương Mỹ)					20,000,000
351	Nguyễn Hoàng Bách	07/12/2010	Khoa học tự nhiên (VL)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.25	THCS Ngọc Lâm					10,000,000
352	Nguyễn Minh Châu	13/11/2010	LS&ĐL (Lịch sử)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.26	THCS Ngọc Thụy					10,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
353	Trần Vũ Huy Minh	28/01/2010	Khoa học tự nhiên (VL)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.27	THCS Nguyễn Phong Sắc					
354	Nguyễn Hương Giang	27/04/2010	LS&ĐL (Lịch sử)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.28	THCS Nguyễn Trường Tộ					
355	Hoàng Nguyễn Phước	21/05/2010	Khoa học tự nhiên (VL)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
356	Nguyễn Ngọc Phương Linh	06/04/2010	Tiếng Pháp	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.29	THCS Phùng Hưng					
357	Hà Anh Trúc	04/02/2010	Toán	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.30	THCS Sài Sơn					
358	Hồ Nhật Hào	03/03/2010	Tin học	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.31	THCS Tân Mai					
359	Trần Trung Nguyên	03/03/201	Khoa học tự nhiên (SH)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.32	THCS Tây Tựu					
360	Chu Thị Hà Vy	09/08/2010	Giáo dục công dân	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
II.33	THCS Thanh Liệt					20,000,000
361	Nguyễn Thảo Vy	05/06/2010	Khoa học tự nhiên (SH)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
362	Ngô Thị Kim Anh	09/02/2010	Tiếng Anh	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.34	THCS Thanh Xuân					10,000,000
363	Nguyễn Trí Dũng	12/01/2010	Khoa học tự nhiên (VL)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.35	THCS Trưng Vương					20,000,000
364	Phạm Hà Anh	06/02/2010	Ngữ văn	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
365	Tô An Kỳ	06/10/2011	Toán	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.36	THCS và THPT Dewey					10,000,000
366	Nguyễn Tuấn Minh	29/11/2010	Tiếng Anh	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.37	THCS và THPT Marie Curie					10,000,000
367	Nguyễn Mỹ Anh	14/04/2010	Tiếng Anh	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.38	THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy					10,000,000
368	Nguyễn Bá Nam Khánh	30/01/2010	LS&ĐL (Địa lí)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000

OK

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
II.39	THCS Văn Khê					10,000,000
369	Nguyễn Trần Minh Anh	30/10/2010	Tiếng Anh	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.40	THCS xã Đồng Tâm					10,000,000
370	Nguyễn Bảo Chi	29/09/2010	LS&ĐL (Địa lí)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.41	THCS Xuân La					10,000,000
371	Nguyễn Hoàng Phương Vy	23/06/2010	Ngữ văn	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
II.42	THCS&THPT Newton					110,000,000
372	Bùi Ngọc Kiên	13/02/201	Khoa học tự nhiên (SH)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
373	Vũ Nguyễn Quỳnh Chi	03/06/2010	Tiếng Anh	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
374	Bùi Thảo Linh	11/02/2010	Tiếng Anh	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
375	Trần Hoàng Lâm	23/01/2011	Tin học	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
376	Lê Huy Minh Quang	23/01/2011	Tin học	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
377	Vũ Gia Minh		KHKT	Giải Ba quốc gia		30,000,000
378	Lê Thảo Dương		KHKT	Giải Ba quốc gia		30,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
IL.43	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam					
379	Đỗ Ngọc Linh	13/06/2010	Khoa học tự nhiên (HH)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	110,000,000
380	Nguyễn Hai Đăng	26/03/2010	Khoa học tự nhiên (VL)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
381	Nguyễn Nhật Minh	04/07/2010	Khoa học tự nhiên (VL)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
382	Đỗ Bảo Trang	13/10/2010	Khoa học tự nhiên (VL)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
383	Đặng Đào Linh	13/10/2010	Khoa học tự nhiên (SH)	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
384	Chu Anh Khôi Nguyễn	27/07/2010	Tiếng Anh	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
385	Nguyễn Sỹ Khôi Anh	20/09/2010	Tin học	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
386	Tạ Hữu Dương	29/12/2010	Tin học	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
387	Vũ Quang Dũng	17/12/2010	Toán	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
388	Trần Ngọc Hùng	23/03/2010	Toán	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
389	Nguyễn Cảnh Tùng	22/04/2010	Toán	Giải Nhất Thành phố	315/QĐ-SGDDĐT ngày 24/02/2025	10,000,000
Tổng						11,635,000,000

Danh sách gồm có 389 học sinh./

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI NHẤT TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ
VÀ CHỌN ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI DỰ THI CẤP QUỐC GIA CÁC MÔN VĂN HÓA LỚP 12
CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2025 - 2026**

(Theo Quyết định 3034/QĐ-SGDĐT ngày 24/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
TH, THCS&THPT Ngôi Sao Hà Nội - Hoàng Mai						
1	Nguyễn Diệu Minh	13/12/2008	Tiếng Anh	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
TH, THCS&THPT Quốc tế Nhật Bản						
2	Nguyễn Phúc Quỳnh Chi	01/02/2010	Tiếng Nhật	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
3	Oyagi Nhật Minh	01/02/2010	Tiếng Nhật	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THCS&THPT Lương Thế Vinh						
4	Vũ Hồng Minh	17/01/2008	Ngữ văn	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
5	Nguyễn Thị Minh Thư	03/09/2008	Ngữ văn	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THCS&THPT Marie Curie - Hà Đông						
6	Vũ Đào Tuấn Kiệt	06/01/2008	Tin học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Bắc Thăng Long						
7	Trần Minh Quang	16/02/2008	Tiếng Anh	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000

OK

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
THCS&THPT Newton						
8	Đỗ Duy Bảo	01/06/2009	Hóa học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	60,000,000
9	Bùi Nhật Mai	01/06/2009	Lịch sử	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
10	Nguyễn Diệu Hà	10/04/2010	Tiếng Anh	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
11	Lê Minh Quý	21/11/2009	Tiếng Anh	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy						
12	Lê Thiều Vũ	02/09/2008	Tiếng Anh	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm						
13	Nguyễn Trọng Đạt	26/10/2008	Sinh học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	30,000,000
14	Hàn Phương Nhung	29/12/2008	Toán	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Chương Mỹ A						
15	Đào Danh Thái	22/12/2008	Vật lí	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT chuyên Chu Văn An						
16	Bùi Gia Huy	11/12/2008	Hóa học	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	135,000,000
						15,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
17	Nguyễn Gia Hân	24/10/2008	Lịch sử	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
18	Thân Bảo Ngọc	24/10/2008	Lịch sử	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
19	Trần Hoàng Linh	04/06/2008	Ngữ văn	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
20	Nguyễn Phú Thắng	04/06/2008	Tiếng Đức	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
21	Phan Đức Anh	04/01/2008	Tiếng Pháp	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
22	Lê Thị Thanh Bình	24/02/2008	Tiếng Pháp	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
23	Bùi Tuệ Nhi	07/08/2009	Tiếng Pháp	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
24	Nghiêm Đình Quang	23/07/2008	Vật lí	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam						495,000,000
25	Phạm Minh Anh	18/03/2009	Địa lí	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
26	Nguyễn Hà Chi	28/09/2009	Địa lí	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
27	Phạm Hà Phương	11/09/2009	Địa lí	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
28	Nguyễn Thế Minh	15/07/2008	Hóa học	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
29	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	10/09/2008	Hóa học	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
30	Phạm Mỹ Uyên	08/03/2008	Hóa học	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
31	Đồng Hà Anh	17/10/2009	Lịch sử	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
32	Dương Vân Chi	28/04/2009	Lịch sử	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
33	Nguyễn Minh Ngọc	29/03/2008	Lịch sử	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
34	Phan Minh Hoàng	19/08/2009	Sinh học	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
35	Vũ Thu Trang	18/11/2008	Sinh học	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
36	Mai Thanh Tùng	04/10/2008	Sinh học	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
37	Lê Mai Anh	07/02/2009	Tiếng Anh	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
38	Trần Minh Đức	22/11/2008	Tiếng Anh	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
39	Nguyễn Gia Phú	01/09/2009	Tiếng Anh	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
40	Phạm Gia Vinh	27/05/2009	Tiếng Anh	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
41	Bùi Phan Lan Anh	17/11/2008	Tiếng Nga	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
42	Lý Hà Phương Chi	30/04/2009	Tiếng Nhật	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
43	Đặng Hồ Minh Anh	01/04/200	Tiếng Trung	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
44	Nguyễn Minh Anh	16/01/2008	Tiếng Trung	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
45	Vương Thế Quỳnh Phương	10/12/2008	Tiếng Trung	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
46	Giang Trung Minh Đức	06/08/2008	Tin học	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
47	Lê Trọng Khôi	24/07/2008	Tin học	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
48	Vũ Khánh Nguyên	06/01/2009	Tin học	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
49	Nguyễn Đức Gia Bách	29/08/2008	Toán	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
50	Phan Thành Huy	02/06/2008	Toán	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
51	Hà Mạnh Hùng	03/06/2009	Toán	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
52	Mai Thành Lâm	03/06/200	Toán	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
53	Phạm Đăng Nguyên	22/10/2008	Toán	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
54	Dương Tuấn Khải	20/10/2008	Vật lí	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
55	Lê Gia Hồng Minh	06/11/2009	Vật lí	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
56	Vũ Nguyễn Nguyên	28/08/2009	Vật lí	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
57	Đặng Nam Phong	20/07/2008	Vật lí	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT chuyên Nguyễn Huệ						75,000,000
58	Nguyễn Ngọc Hà	27/03/2009	Lịch sử	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
59	Nguyễn Vũ Lan Chi	06/12/2008	Ngữ văn	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
60	Trần Vũ Minh Anh	19/07/2009	Tiếng Anh	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
61	Nguyễn Thanh Tú	11/10/2008	Tiếng Nga	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
62	Phạm Khánh Minh	11/10/2008	Tin học	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT chuyên Sơn Tây						45,000,000
63	Vũ Phạm Duy Anh	21/10/2008	Địa lí	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000

Handwritten mark or signature.

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
64	Vũ Gia Hân	13/11/2008	Địa lí	Giải Nhất bảng B	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
65	Nguyễn Thị Minh Huyền	13/11/2008	Lịch sử	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Cổ Loa						
66	Nguyễn Hiếu Anh	27/03/2008	Địa lí	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
67	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	13/01/2008	Địa lí	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
68	Quản Yến Nhi	16/06/2008	Địa lí	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
69	Nguyễn Mạnh Quân	16/06/2008	Vật lí	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Đa Phúc						
70	Nguyễn Thị Khánh Linh	30/12/2008	Ngữ văn	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
71	Lê Tiến Đạt	09/01/2008	Toán	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Đoàn Kết - Hai Bà Trưng						
72	Phí Quang Triết	19/10/2008	Tiếng Anh	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Đoàn Thị Điểm						
						15,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
73	Đoàn Vũ Tố Quyên	02/08/2008	Ngữ văn	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Đồng Quan						
74	Nguyễn Duy Khoa	14/10/2008	Hóa học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
75	Dương Thu Thanh	26/12/2008	Vật lý	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Dương Xá						
76	Thân Trang Nhung	18/02/2008	Địa lý	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
77	Nguyễn Hoàng Dung	04/07/2008	Ngữ văn	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Hai Bà Trưng - Thạch Thất						
78	Nguyễn Khánh Huyền	11/10/2008	Ngữ văn	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Hoài Đức B						
79	Chu Công Huy	09/09/2008	Toán	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Hoàng Cầu						
80	Tạ Phương Gia Nhi	08/07/2008	Lịch sử	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Khương Đình						
						15,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
81	Vũ Khánh Hoa	01/6/2008	Ngữ văn	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Kim Liên						
82	Đặng Anh Minh	1/6/2008	Lịch sử	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
83	Nguyễn Minh Hà	29/01/2008	Sinh học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Lê Lợi						
84	Đặng Phương Dung	06/08/2008	Ngữ văn	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Lê Quý Đôn - Hà Đông						
85	Vũ Gia Bảo	27/04/2008	Sinh học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
86	Trần Gia Long	20/06/2008	Vật lí	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Liên Hà						
87	Nguyễn Chu Hải Đăng	20/06/2008	Hóa học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
88	Lê Văn Hưng	21/03/2008	Tin học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
89	Vũ Quốc Minh	21/03/2008	Toán	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
90	Nguyễn Tuấn Minh Tú	22/01/2008	Toán	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Lý Thái Tổ						
91	Vũ Minh Phương	15/05/2007	Tiếng Anh	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Lý Thường Kiệt						
92	Bùi Ngọc Mai	16/12/2008	Ngữ văn	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Mê Linh						
93	Nguyễn Phú Thịnh	01/05/2008	Tiếng Anh	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Mỹ Đức A						
94	Nguyễn Anh Duy	06/04/2008	Toán	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Ngô Quyền - Ba Vì						
95	Phùng Phương Uyên	10/08/2008	Sinh học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Ngọc Hồi						
96	Nguyễn Thanh Hưng	14/04/2008	Hóa học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
97	Nguyễn Thị Ngọc Trang	19/10/2008	Hóa học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
THPT Nguyễn Gia Thiệu						
98	Nguyễn Thanh Hiền	16/12/2008	Lịch sử	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
99	Hoàng Nam Việt	06/04/2008	Vật lí	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Nguyễn Thị Minh Khai						
100	Nguyễn Bằng An	13/02/2008	Địa lí	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
101	Hoàng Tiến Sơn	05/11/2008	Tiếng Anh	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
102	Nguyễn Minh Đức	24/06/2008	Vật lí	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Nhân Chính						
103	Nguyễn Phương Linh	13/01/2008	Lịch sử	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Phan Đình Phùng						
104	Nguyễn Ngọc Thái An	06/04/2008	Địa lí	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
105	Đào Mai Anh	08/12/2008	Lịch sử	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
106	Nguyễn Minh Hiếu	28/10/2009	Lịch sử	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
107	Nguyễn Vũ Thanh	06/3/2008	Sinh học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
108	Nguyễn Tường Lâm	24/07/2008	Tiếng Anh	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Phan Huy Chú - Đống Đa						
109	Nguyễn Phương Bảo Chi	06/12/2008	Ngữ văn	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Phú Xuyên A						
110	Phan Trung Đức	23/05/2008	Hóa học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Quốc Oai						
111	Cao Thị Ngân	15/05/2008	Địa lí	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
112	Nguyễn Thị Thủy Ngân	24/05/2008	Địa lí	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
113	Nguyễn Thị Ngọc Hải	22/01/2008	Sinh học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
114	Hồ Nhật Hào	03/03/2010	Tin học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Sóc Sơn						
115	Nguyễn Kim Chi	16/01/2009	Sinh học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Thạch Thất						
116	Cán Đức Anh	28/11/2008	Hóa học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
117	Nguyễn Đăng Hiếu	08/02/2008	Sinh học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
118	Nguyễn Mạnh Hùng	29/04/2009	Tin học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
119	Bùi Sinh Nhật Việt	26/11/2008	Toán	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Thăng Long						
120	Lê Tấn Dũng	16/07/2008	Tiếng Anh	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
121	Nguyễn Nhật Duy	10/08/2008	Toán	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
122	Nguyễn Minh Tú	14/04/2008	Vật lý	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Thanh Oai A						
123	Nguyễn Đắc Lộc	18/01/2008	Hóa học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Tô Hiệu - Thường Tín						
124	Phạm Ngọc Diệp	29/01/2008	Lịch sử	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông						
125	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	29/01/2008	Ngữ văn	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
						45,000,000
						15,000,000
						15,000,000
						15,000,000
						30,000,000
						15,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
126	Nguyễn Thu Trang	30/11/2008	Ngữ văn	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Trần Phú - Hoàn Kiếm						
127	Lê Nguyên Phong	31/01/2008	Địa lí	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Văn Cốc						
128	Doãn Minh Hiếu	15/01/2009	Hóa học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Việt Đức						
129	Phùng Hà Anh	25/09/2008	Địa lí	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Xuân Đỉnh						
130	Vũ Công Đức Anh	10/01/2008	Toán	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Xuân Mai						
131	Nguyễn Công Lực	20/10/2008	Sinh học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
132	Nguyễn Gia Khánh	09/08/2008	Toán	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
133	Nguyễn Đức Thảo Ngân	14/04/2008	Vật lí	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Yên Hòa						
						60,000,000

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Môn thi	Thành tích	Quyết định công nhận	Số tiền (VNĐ)
134	Nguyễn Gia Khánh	21/01/2008	Hóa học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
135	Lại Phúc Nguyên	18/05/2008	Hóa học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
136	Trần Gia Khánh	15/01/2009	Ngữ văn	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
137	Nguyễn Vũ Tuấn Minh	28/10/2008	Tin học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
THPT Yên Lãng						45,000,000
138	Nguyễn Văn Tuấn	12/11/2008	Sinh học	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
139	Nguyễn Quang Huy	18/01/2008	Toán	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
140	Lưu Ánh Vương	09/08/2008	Vật lí	Giải Nhất bảng A	2522/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2025	15,000,000
Tổng						2,100,000,000

Danh sách gồm có 140 học sinh./

DANH SÁCH TẬP THỂ GIÁO VIÊN CÓ THÀNH TÍCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG HỌC SINH ĐOẠT GIẢI QUỐC GIA, KHU VỰC, QUỐC TẾ VÀ GIẢI NHẤT CẤP THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2024 - 2025
(Theo Quyết định 3034/QĐ-SGDĐT ngày 24/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Tập thể giáo viên	Thành tích	Số tiền (VNĐ)
I	CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG		7,227,500,000
I.1	THCS&THPT Newton		10,500,000
1	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Vật lí	01 giải Nhất IOAA cấp Thành phố	10,500,000
I.2	THCS&THPT Tạ Quang Bửu		10,500,000
2	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
I.3	THPT chuyên Chu Văn An		357,000,000
3	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Địa lí	03 giải Nhất cấp Thành phố	31,500,000
4	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Hóa học	03 giải Nhất cấp Thành phố	31,500,000
5	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử	08 giải Nhất cấp Thành phố	84,000,000
6	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Anh	04 giải Nhất cấp Thành phố	42,000,000
7	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Ngữ văn	05 giải Nhất cấp Thành phố	52,500,000
8	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Sinh học	02 giải Nhất cấp Thành phố	21,000,000

TT	Tập thể giáo viên	Thành tích	Số tiền (VNĐ)
9	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán	03 giải Nhất cấp Thành phố	31,500,000
10	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Vật lí	05 giải Nhất cấp Thành phố	52,500,000
11	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển nghiên cứu khoa học kỹ thuật	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
I.4	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam		493,500,000
12	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Địa lí	05 giải Nhất cấp Thành phố	52,500,000
13	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Hóa học	08 giải Nhất cấp Thành phố	84,000,000
14	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
15	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Anh	09 giải Nhất cấp Thành phố	94,500,000
16	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Ngữ văn	03 giải Nhất cấp Thành phố	31,500,000
17	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Sinh học	06 giải Nhất cấp Thành phố	63,000,000
18	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Nga	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
19	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Nhật	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
20	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Pháp	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000

TT	Tập thể giáo viên	Thành tích	Số tiền (VNĐ)
21	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Trung	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
22	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tin học	03 giải Nhất cấp Thành phố	31,500,000
23	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
24	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Vật lí	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
25	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển nghiên cứu khoa học kỹ thuật	02 giải Nhất Thành phố	21,000,000
26	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển IOAA	04 giải Nhất Thành phố	42,000,000
1.5	THPT Chuyên Nguyễn Huệ		241,500,000
27	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Địa lí	02 giải Nhất cấp Thành phố	21,000,000
28	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Hóa học	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
29	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử	05 giải Nhất cấp Thành phố	52,500,000
30	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Anh	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
31	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Ngữ văn	02 giải Nhất cấp Thành phố	21,000,000
32	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Sinh học	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000

TT	Tập thể giáo viên	Thành tích	Số tiền (VNĐ)
33	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Nga	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
34	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Pháp	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
35	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tin học	05 giải Nhất cấp Thành phố	52,500,000
36	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán	02 giải Nhất cấp Thành phố	21,000,000
37	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Vật lý	02 giải Nhất cấp Thành phố	21,000,000
I.6	THPT Chuyên Sơn Tây		115,500,000
38	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Địa lí	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
39	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
40	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Ngữ văn	02 giải Nhất cấp Thành phố	21,000,000
41	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Sinh học	02 giải Nhất cấp Thành phố	21,000,000
42	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán	02 giải Nhất cấp Thành phố	21,000,000
43	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Vật lý	02 giải Nhất cấp Thành phố	21,000,000
44	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển nghiên cứu khoa học kỹ thuật	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000

TT	Tập thể giáo viên	Thành tích	Số tiền (VNĐ)
I.7	THPT Cổ Loa		10,500,000
45	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
I.8	THPT Đồng Quan		10,500,000
46	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Vật lí	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
I.9	THPT Hoàng Long		10,500,000
47	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Nhật	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
I.10	THPT Kim Liên		10,500,000
48	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Vật lí	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
I.11	THPT Liên Hà		10,500,000
49	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển nghiên cứu khoa học kỹ thuật	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
I.12	THPT Mỹ Đức A		10,500,000
50	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
I.13	THPT Ngô Quyền - Ba Vì		10,500,000
51	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Sinh học	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
I.14	THPT Ngọc Tảo		10,500,000

TT	Tập thể giáo viên	Thành tích	Số tiền (VNĐ)
52	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
I.15	THPT Nguyễn Gia Thiều		10,500,000
53	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Trung	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
I.16	THPT Phan Đình Phùng		10,500,000
54	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển nghiên cứu khoa học kỹ thuật	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
I.17	THPT Phú Xuyên A		10,500,000
55	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
I.18	THPT Sóc Sơn		10,500,000
56	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Vật lí	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
I.19	THPT Việt Đức		42,000,000
57	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Hóa học	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
58	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Ngữ văn	01 giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
59	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Đức	01 Giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000
60	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển nghiên cứu khoa học kỹ thuật	01 Giải Nhất cấp Thành phố	10,500,000

TT	Tập thể giáo viên	Thành tích	Số tiền (VNĐ)
I.21	Các đội tuyển thành phố Hà Nội		5,831,000,000
61	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Địa lí	03 giải Nhì, 05 giải Ba, 09 giải Khuyến khích cấp quốc gia	315,000,000
62	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Hóa học	05 giải Nhất, 08 giải Nhì, 06 giải Ba, 01 giải Khuyến khích cấp quốc gia 01 Huy chương vàng Olympic quốc tế	749,000,000
63	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử	06 giải Nhì, 03 giải Ba, 05 giải Khuyến khích cấp quốc gia	301,000,000
64	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Anh	02 giải Nhất, 06 giải Nhì, 10 giải Ba, 2 giải Khuyến khích cấp quốc gia	476,000,000
65	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Ngữ văn	03 giải Nhì, 07 giải Ba, 05 giải Khuyến khích cấp quốc gia	301,000,000
66	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Sinh học	05 giải Nhất, 08 giải Nhì, 03 giải Ba, 02 giải Khuyến khích cấp quốc gia 01 Huy chương vàng, 01 Huy chương đồng Olympic quốc tế	805,000,000
67	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Nga	03 giải Nhì, 02 giải Ba, 06 giải Khuyến khích cấp quốc gia	210,000,000
68	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Nhật	01 giải Nhì, 03 giải Ba, 04 giải Khuyến khích cấp quốc gia	147,000,000
69	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Pháp	01 giải Nhất, 04 giải Nhì, 05 giải Ba, 07 giải Khuyến khích cấp quốc gia	350,000,000
70	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Trung	02 giải Nhì, 02 giải Ba, 03 giải Khuyến khích cấp quốc gia	140,000,000
71	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tin học	02 giải Nhất, 07 giải Nhì, 02 giải Ba, 04 giải Khuyến khích cấp quốc gia	364,000,000

TT	Tập thể giáo viên	Thành tích	Số tiền (VNĐ)
72	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán	01 giải Nhất, 04 giải Nhì, 08 giải Ba, 05 giải Khuyến khích cấp quốc gia	385,000,000
73	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Vật lí	02 giải Nhất, 05 giải Nhì, 09 giải Ba, 04 giải Khuyến khích cấp quốc gia 01 Huy chương đồng khu vực	525,000,000
74	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển IOAA	01 Huy chương vàng, 03 huy chương bạc, 01 huy chương đồng Olympic quốc tế	525,000,000
75	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển nghiên cứu khoa học kỹ thuật lĩnh vực Hóa học	01 giải Nhất quốc gia, 01 giải tư quốc gia, 1 Huy chương bạc quốc tế	154,000,000
76	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển nghiên cứu khoa học kỹ thuật lĩnh vực Khoa học xã hội - hành vi	01 giải Nhất quốc gia, 01 giải Nhì quốc gia	63,000,000
77	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển nghiên cứu khoa học kỹ thuật lĩnh vực Khoa học động vật	01 giải Ba quốc gia	21,000,000
II	CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ		532,000,000
II.1	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam		77,000,000
78	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Khoa học tự nhiên (Hóa học)	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
79	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Khoa học tự nhiên (Vật lí)	03 giải Nhất cấp Thành phố	21,000,000
80	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Khoa học tự nhiên (Sinh học)	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
81	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Anh	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
82	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tin học	02 giải Nhất cấp Thành phố	14,000,000

TT	Tập thể giáo viên	Thành tích	Số tiền (VNĐ)
83	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán	03 giải Nhất cấp Thành phố	21,000,000
I.2	Quận Ba Đình		70,000,000
84	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Khoa học tự nhiên (Hóa học)	02 giải Nhất cấp Thành phố	14,000,000
85	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Khoa học tự nhiên (Sinh học)	04 giải Nhất cấp Thành phố	28,000,000
86	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
87	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Ngữ văn	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
88	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Anh	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
89	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
I.3	Quận Bắc Từ Liêm		56,000,000
90	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Giáo dục công dân	02 giải Nhất cấp Thành phố	14,000,000
91	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Anh	03 giải Nhất cấp Thành phố	21,000,000
92	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Khoa học tự nhiên (Sinh học)	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
93	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tin học	02 giải Nhất cấp Thành phố	14,000,000

TT	Tập thể giáo viên	Thành tích	Số tiền (VNĐ)
I.4	Quận Cầu Giấy		84,000,000
94	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Khoa học tự nhiên (Hóa học)	03 giải Nhất cấp Thành phố	21,000,000
95	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán	02 giải Nhất cấp Thành phố	14,000,000
96	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Khoa học tự nhiên (Vật lý)	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
97	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử và Địa lí (Địa lí)	02 giải Nhất cấp Thành phố	14,000,000
98	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Ngữ văn	02 giải Nhất cấp Thành phố	14,000,000
99	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Giáo dục công dân	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
100	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Anh	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
I.5	Huyện Chương Mỹ		7,000,000
101	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Khoa học tự nhiên (Vật lý)	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
I.6	Huyện Đan Phượng		14,000,000
102	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Giáo dục công dân	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
103	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử và Địa lí (Địa lí)	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
I.7	Huyện Đông Anh		21,000,000

TT	Tập thể giáo viên	Thành tích	Số tiền (VNĐ)
104	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Khoa học tự nhiên (Hóa học)	02 giải Nhất cấp Thành phố	14,000,000
105	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tin học	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
I.8	Quận Hà Đông		21,000,000
106	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
107	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử và Địa lí (Địa lí)	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
108	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Anh	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
I.9	Quận Hai Bà Trưng		14,000,000
109	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Khoa học tự nhiên (Sinh học)	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
110	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
I.10	Quận Hoàn Kiếm		21,000,000
111	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Khoa học tự nhiên (Hóa học)	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
112	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Ngữ văn	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
113	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
I.11	Quận Hoàng Mai		14,000,000

TT	Tập thể giáo viên	Thành tích	Số tiền (VNĐ)
114	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Giáo dục công dân	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
115	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển (Khoa học tự nhiên) Sinh học	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
I.12	Quận Long Biên		28,000,000
116	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tin học	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
117	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)	02 giải Nhất cấp Thành phố	14,000,000
118	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Khoa học tự nhiên (Vật lí)	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
I.13	Huyện Mỹ Đức		7,000,000
119	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử và Địa lí (Địa lí)	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
I.14	Huyện Quốc Oai		28,000,000
120	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tin học	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
121	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử và Địa lí (Địa lý)	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
122	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Ngữ văn	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
123	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Giáo dục công dân	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
I.15	Thị xã Sơn Tây		7,000,000

TT	Tập thể giáo viên	Thành tích	Số tiền (VNĐ)
124	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán học	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
I.16	Quận Tây Hồ		28,000,000
125	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
126	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử và Địa lí (Địa lí)	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
127	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Pháp	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
128	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Ngữ văn	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
I.17	Huyện Thanh Oai		7,000,000
129	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tin học	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
I.18	Quận Thanh Xuân		28,000,000
130	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Khoa học tự nhiên (Hóa học)	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
131	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Khoa học tự nhiên (Vật lí)	02 giải Nhất cấp Thành phố	14,000,000
132	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Khoa học tự nhiên (Sinh học)	01 giải Nhất cấp Thành phố	7,000,000
Tổng			7.759.500.000

Danh sách gồm có 132 tập thể giáo viên./

**DANH SÁCH TẬP THỂ GIÁO VIÊN CÓ THÀNH TÍCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG HỌC SINH ĐOẠT GIẢI
HỌC SINH ĐẠT GIẢI NHẤT TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ
VÀ CHỌN ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI DỰ THI CẤP QUỐC GIA CÁC MÔN VĂN HÓA LỚP 12
CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2025 - 2026**
(Theo Quyết định 3034/QĐ-SGDĐT ngày 24 / 11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Tập thể giáo viên	Thành tích	Số tiền (VNĐ)
TH, THCS&THPT Ngôi Sao Hà Nội - Hoàng Mai			
1	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Anh	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
TH, THCS&THPT Quốc tế Nhật Bản			
2	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Nhật	02 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	21,000,000
THCS&THPT Lương Thế Vinh			
3	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Ngữ văn	02 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	21,000,000
THCS&THPT Marie Curie - Hà Đông			
4	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tin học	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THCS&THPT Newton			
5	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Hóa học	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
6	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
7	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Anh	02 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	21,000,000
THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy			
			10,500,000

28

TT	Tập thể giáo viên	Thành tích	Số tiền (VNĐ)
8	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Anh	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Bắc Thăng Long			
9	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Anh	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm			
10	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Sinh học	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
11	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Chương Mỹ A			
12	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Vật lí	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT chuyên Chu Văn An			
13	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Hóa học	01 giải Nhất bảng B cấp Thành phố	10,500,000
14	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử	02 giải Nhất bảng B cấp Thành phố	21,000,000
15	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Ngữ văn	01 giải Nhất bảng B cấp Thành phố	10,500,000
16	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Đức	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
17	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Pháp	03 giải Nhất bảng B cấp Thành phố	31,500,000
18	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Vật lí	01 giải Nhất bảng B cấp Thành phố	10,500,000
THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
19	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Địa lí	03 giải Nhất bảng B cấp Thành phố	31,500,000

TT	Tập thể giáo viên	Thành tích	Số tiền (VNĐ)
20	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Hóa học	03 giải Nhất bảng B cấp Thành phố	31,500,000
21	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử	03 giải Nhất bảng B cấp Thành phố	31,500,000
22	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Sinh học	03 giải Nhất bảng B cấp Thành phố	31,500,000
23	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Anh	04 giải Nhất bảng B cấp Thành phố	42,000,000
24	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Nga	01 giải Nhất bảng B cấp Thành phố	10,500,000
25	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Nhật	01 giải Nhất bảng B cấp Thành phố	10,500,000
26	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Trung	03 giải Nhất bảng B cấp Thành phố	31,500,000
27	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tin học	03 giải Nhất bảng B cấp Thành phố	31,500,000
28	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán	05 giải Nhất bảng B cấp Thành phố	52,500,000
29	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Vật lí	04 giải Nhất bảng B cấp Thành phố	42,000,000
THPT chuyên Nguyễn Huệ			52,500,000
30	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử	01 giải Nhất bảng B cấp Thành phố	10,500,000
31	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Ngữ văn	01 giải Nhất bảng B cấp Thành phố	10,500,000
32	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Anh	01 giải Nhất bảng B cấp Thành phố	10,500,000
33	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Nga	01 giải Nhất bảng B cấp Thành phố	10,500,000
34	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tin học	01 giải Nhất bảng B cấp Thành phố	10,500,000
THPT chuyên Sơn Tây			31,500,000

TT	Tập thể giáo viên	Thành tích	Số tiền (VNĐ)
35	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Địa lí	02 giải Nhất bảng B cấp Thành phố	21,000,000
36	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử	01 giải Nhất bảng B cấp Thành phố	10,500,000
THPT Cổ Loa			42,000,000
37	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Địa lí	03 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	31,500,000
38	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Vật lí	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Đa Phúc			21,000,000
39	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Ngữ văn	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
40	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Đoàn Kết - Hai Bà Trưng			10,500,000
41	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Anh	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Đoàn Thị Điểm			10,500,000
42	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Ngữ văn	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Đồng Quan			21,000,000
43	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Hóa học	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
44	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Vật lí	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Dương Xá			21,000,000
45	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Địa lí	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000

TT	Tập thể giáo viên	Thành tích	Số tiền (VND)
46	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Ngữ văn	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Hai Bà Trưng - Thạch Thất			
47	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Ngữ văn	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Hoài Đức B			
48	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Hoàng Cầu			
49	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Khương Đình			
50	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Ngữ văn	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Kim Liên			
51	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
52	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Sinh học	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Lê Lợi			
53	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Ngữ văn	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Lê Quý Đôn - Hà Đông			
54	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Sinh học	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
55	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Vật lí	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000

OK

TT	Tập thể giáo viên	Thành tích	Số tiền (VNĐ)
THPT Liên Hà			
56	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Hóa học	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	42,000,000
57	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tin học	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
58	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán	02 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Lý Thái Tổ			
59	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Anh	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	21,000,000
THPT Lý Thường Kiệt			
60	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Ngữ văn	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Mê Linh			
61	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Anh	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Mỹ Đức A			
62	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Ngô Quyền - Ba Vì			
63	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Sinh học	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Ngọc Hồi			
64	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Hóa học	02 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	21,000,000
THPT Nguyễn Gia Thiều			
			21,000,000
			21,000,000

TT	Tập thể giáo viên	Thành tích	Số tiền (VNĐ)
65	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
66	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Vật lí	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Nguyễn Thị Minh Khai			
67	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Địa	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
68	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Anh	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
69	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Vật lí	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Nhân Chính			
70	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Phan Đình Phùng			
71	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Địa lí	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
72	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử	02 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	21,000,000
73	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Sinh học	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
74	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Anh	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Phan Huy Chú - Đống Đa			
75	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Ngữ văn	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Phú Xuyên A			
76	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Hóa học	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000

TT	Tập thể giáo viên	Thành tích	Số tiền (VNĐ)
THPT Quốc Oai			
77	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Địa lí	02 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	42,000,000
78	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Sinh học	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	21,000,000
79	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tin học	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Sóc Sơn			
80	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Sinh học	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Thạch Thất			
81	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Hóa học	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	42,000,000
82	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Sinh học	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
83	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tin học	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
84	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Thăng Long			
85	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tiếng Anh	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	31,500,000
86	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
87	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Vật lí	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Thanh Oai A			
88	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Hóa học	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000

TT	Tập thể giáo viên	Thành tích	Số tiền (VNĐ)
THPT Tô Hiệu - Thường Tín			
89	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Lịch sử	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông			
90	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Ngữ văn	02 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	21,000,000
THPT Trần Phú - Hoàn Kiếm			
91	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Địa lí	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Văn Cốc			
92	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Hóa học	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Việt Đức			
93	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Địa lí	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Xuân Đỉnh			
94	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Xuân Mai			
95	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Sinh học	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	31,500,000
96	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
97	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Vật lí	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Yên Hòa			
			42,000,000

TT	Tập thể giáo viên	Thành tích	Số tiền (VNĐ)
95	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Hóa học	02 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	21,000,000
96	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Ngữ văn	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
97	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Tin học	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
THPT Yên Lãng			31,500,000
95	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Sinh học	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
96	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Toán	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
97	Tập thể giáo viên bồi dưỡng đội tuyển Vật lí	01 giải Nhất bảng A cấp Thành phố	10,500,000
Tổng			1,470,000,000

Danh sách gồm có 97 tập thể giáo viên./

